



Họ và tên :

BÀI TẬP THEO TUẦN

Lớp: 3

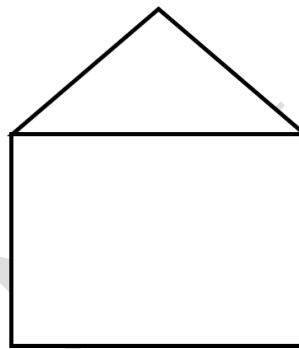
TUẦN 16**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM****Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:****Câu 1:** Kết quả của phép chia 801 và số chẵn lớn nhất có một chữ số là:

- A. 89 B. 10 dư 1 C. 100 D. 100 dư 1

Câu 2:

Hình vẽ bên có mấy góc vuông?

- A. 2 B. 3
C. 4 D. 5

**Câu 3:** Người ta xếp đều 102 chiếc bút vào các hộp, mỗi hộp 6 chiếc. Hỏi xếp được tất cả bao nhiêu hộp bút như thế?

- A. 16 hộp bút và thừa 6 chiếc bút B. 18 hộp bút
C. 17 hộp bút D. 636 hộp bút

Câu 4: Bác An rót 208 lít sữa vào các can, mỗi can đựng 5 lít sữa. Hỏi rót được nhiều nhất bao nhiêu can sữa như thế và còn thừa mấy lít sữa?

- A. 41 can B. 41 can, thừa 3 lít sữa
C. 42 can D. 41 lít sữa, thừa 3 can

Câu 5: Vân phải xếp 150 chiếc bánh vào các đĩa, mỗi đĩa có thể xếp được nhiều nhất 8 chiếc bánh. Hỏi Vân cần chuẩn bị ít nhất bao nhiêu chiếc đĩa để xếp hết số bánh đó?

- A. 18 đĩa, thừa 6 chiếc bánh B. 19 chiếc bánh
C. 19 đĩa D. 24 đĩa

Câu 6: Nối mỗi biểu thức sau với giá trị đúng của biểu thức đó:

$$30 + 40 \times 2$$

$$150 - 75 \times 2$$

$$60 : 3 \times 2$$

110

150

120

40

0

$$160 - 100 : 2$$

$$300 - 25 - 235$$

$$100 - 40 + 60$$

PHẦN II: TỰ LUẬN

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$27 : 6$$

$$550 : 5$$

$$560 : 8$$

$$355 : 7$$

.....

Bài 2: Điền dấu (> ; < ; =) thích hợp vào chỗ trống:

$$60 : 3 \times 2 \dots\dots 60 - 10 \times 2$$

$$58\text{kg} \dots\dots 100\text{kg} - 40\text{kg} - 18\text{kg}$$

$$832 : 4 : 2 \dots\dots 208 : 4$$

$$318\text{m} + 13\text{m} \dots\dots 636\text{m} : 2 + 12\text{m}$$

Bài 3: Lớp 3A và 3B có chung một tiết mục đồng diễn thể dục. Số học sinh cả hai lớp được xếp thành 6 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh biết rằng lớp 3A có 24 học sinh, lớp 3B có 30 học sinh?

Bài giải

.....

Bài 4: Điền dấu thích hợp vào chỗ trống:

a) $500 : m \dots\dots 400 : m$ (với m khác 0)

b) $a + 80 + 120 \dots\dots a + 200$

=====

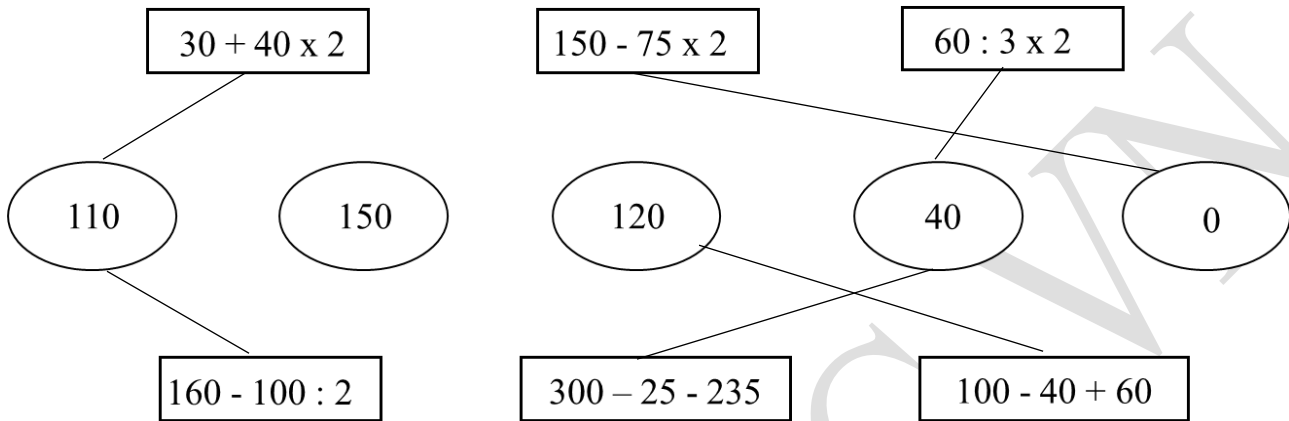
CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I: Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

| | | | | | |
|--------|---|---|---|---|---|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp số | D | C | C | B | C |

Câu 6: Nối mỗi biểu thức sau với giá trị đúng của biểu thức đó:



PHẦN II: Tự luận

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$27 : 6 = 4 \text{ dư } 3$$

$$550 : 5 = 110$$

$$560 : 8 = 70$$

$$355 : 7 = 50 \text{ dư } 5$$

Bài 2: Điền dấu ($>$; $<$; $=$) thích hợp vào chỗ trống

$$60 : 3 \times 2 = 60 - 10 \times 2$$

$$58\text{kg} > 100\text{kg} - 40\text{kg} - 18\text{kg}$$

$$832 : 4 : 2 > 208 : 4$$

$$318\text{m} + 13\text{m} > 636\text{m} : 2 + 12\text{m}$$

Bài 3: Lớp 3A và 3B có chung một tiết mục đồng diễn thể dục. Số học sinh cả hai lớp được xếp thành 6 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh biết rằng lớp 3A có 24 học sinh, lớp 3B có 30 học sinh?

Bài giải

Tổng số học sinh của lớp 3A và lớp 3B là:

$$24 + 30 = 74 \text{ (học sinh)}$$

Mỗi hàng có số học sinh là:

$$74 : 6 = 14 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 14 học sinh

Bài 4: Điền dấu thích hợp vào chỗ trống:

a) $500 : m > 400 : m$ (với m khác 0)

b) $a + 80 + 120 = a + 200$